

Số: 4994/TCT-CS
V/v đánh giá tác động
thuế tối thiểu toàn cầu

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2023



- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

Về việc đánh giá tác động của Thuế tối thiểu toàn cầu đối với các Tập đoàn có công ty mẹ tối cao tại Việt Nam, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1939/TCT-CS ngày 19/5/2023 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

Để đảm bảo số liệu báo cáo Bộ Tài chính, Chính phủ, Quốc hội được đầy đủ, đề nghị các Cục Thuế tiếp tục rà soát các Tập đoàn có công ty mẹ tối cao tại Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng Quy định Thuế tối thiểu toàn cầu và làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp để hoàn thiện báo cáo theo Bảng đánh giá tác động về thuế của chính sách thuế tối thiểu toàn cầu áp dụng đối với các Tập đoàn đa quốc gia có công ty mẹ tối cao tại Việt Nam tại Phụ lục đính kèm công văn.

Đối với 64 Tập đoàn thuộc Danh sách kèm theo công văn số 1939/TCT-CS ngày 19/5/2023, trường hợp Cục Thuế xác định Tập đoàn không thuộc đối tượng áp dụng Quy định Thuế tối thiểu toàn cầu thì đề nghị báo cáo rõ lý do.

Tổng cục Thuế gửi kèm dự thảo Nghị quyết về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (Nghị quyết dự kiến áp dụng từ năm tài chính 2024) và Thư ngỏ về việc áp dụng quy định tại Nghị quyết.

Đề nghị Cục Thuế gửi Thư ngỏ đến các Tập đoàn, doanh nghiệp do Cục Thuế trực tiếp quản lý, có khả năng thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết để phổ biến, tuyên truyền và phối hợp với doanh nghiệp đánh giá tác động của Quy định thuế tối thiểu toàn cầu cũng như phục vụ công tác triển khai khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Báo cáo gửi bằng văn bản về Tổng cục Thuế, số 123 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, đồng thời gửi vào địa chỉ email: ppha@gdt.gov.vn trước ngày 16/11/2023.

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục Thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, CS (4b).

(64:2)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đặng Ngọc Minh

BẢNG ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ THUẾ CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU
(Áp dụng đối với các Tập đoàn đa quốc gia có công ty mẹ tối cao tại Việt Nam)

PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Tập đoàn đa quốc gia:
 2. Kỳ tính thuế: từ ngày tháng đến ngày tháng
 3. Tên Công ty mẹ tối cao:
 4. Mã số thuế của Công ty mẹ tối cao:
 5. Doanh thu trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ tối cao:
 - Năm 2019:
 - Năm 2020:
 - Năm 2021:
 - Năm 2022:

PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nước Tập đoàn đầu tư	Tên công ty thành viên (CE)	Thu nhập trước thuế trên BCTC năm 2022 của các CE	Tổng thu nhập trước thuế trên BCTC năm 2022 của các CE tại từng nước	Tổng thu nhập hoặc lỗ trong năm 2022 của Tập đoàn tại từng nước	Tổng số thuế phải nộp năm 2022 của Tập đoàn tại từng nước	Doanh thu bình quân của Tập đoàn tại từng nước	Thu nhập hoặc lỗ bình quân của Tập đoàn tại từng nước	Trường hợp được loại trừ doanh thu và thu nhập thấp	Thuế suất thực tế của Tập đoàn tại từng nước	Tỷ lệ thuế bổ sung	Tổng tiền lương theo BCTC năm 2022 của các CE tại từng nước	Tổng giá trị tài sản hữu hình (sau khấu hao) theo BCTC năm 2022 của các CE tại từng nước	Giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được trừ	Lợi nhuận tính thuế bổ sung	Tổng số thuế bổ sung tại một nước	Thuế bổ sung của từng CE	Tỷ lệ phân bổ cho Công ty mẹ tối cao đối với CE	Thuế phân bổ cho công ty mẹ tối cao
(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)=(12)/(11)	(17) = 15%*(16)	(18)	(19)	(20)=10%*(18)+8%*(19)	(21)=(11)-(20)	(22)=(21)*(17)	(23)=(22)*(9)/(10)	(24)	(25)=(23)*(24)
1	Việt Nam	A																	
		B																	
		C																	
2	Liệt kê theo từng nước nhận đầu tư ví dụ Campuchia, Singapore	D																	
		E																	
		F																	
3		G																	
		H																	
		I																	

- (7) Thống kê theo từng nước mà các công ty thuộc tập đoàn thực hiện đầu tư
- (8) Các công ty thành viên được liệt kê trong Bảng đánh giá tác động là các công ty được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao và các công ty được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất do quy mô, yếu tố trọng yếu hoặc được nắm giữ để bán
- (11) Tổng thu nhập hoặc Lỗ trong năm 2022 của Tập đoàn tại từng nước = Thu nhập trong năm 2022 của tất cả các công ty thành viên có lãi tại một nước - Lỗ trong năm 2022 của tất cả các công ty thành viên bị lỗ tại nước đó
- (13) Doanh thu bình quân của Tập đoàn tại từng nước = Giá trị trung bình 3 năm (2020, 2021, 2022) của doanh thu tại nước đó.
 Trong đó: doanh thu tại một nước là tổng doanh thu của các công ty thành viên tại nước đó.
- (14) Thu nhập hoặc Lỗ bình quân của Tập đoàn tại từng nước = Giá trị trung bình 3 năm (2020, 2021, 2022) của thu nhập hoặc lỗ tại nước đó.
 Trong đó: Thu nhập hoặc lỗ tại một nước là tổng thu nhập hoặc lỗ của các công ty thành viên tại nước đó.
- (15) Thuế bổ sung tại một nước bằng 0 nếu tại nước đó Tập đoàn đáp ứng đồng thời 2 điều kiện:
 - Doanh thu bình quân dưới 260 tỷ đồng (tương đương 10 triệu Euro)
 - Thu nhập trước thuế bình quân dưới 26 tỷ đồng (tương đương 1 triệu Euro)
- (22) Thuế bổ sung của công ty thành viên sẽ được xác định cho mỗi công ty thành viên có thu nhập trong năm tài chính.
- (24) Tỷ lệ phân bổ cho công ty mẹ tối cao đối với công ty thành viên = (Thu nhập của công ty thành viên - Thu nhập phân bổ theo quyền sở hữu do các chủ sở hữu khác nắm giữ)/Thu nhập của công ty thành viên